

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU:

1. Khái quát về dự án.

1.1. Dự án:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Hangar số 1 tại cảng hàng không quốc tế Long Thành;

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay (VAECO);

- Nguồn vốn: 30% Vốn chủ sở hữu, 70% Vốn vay thương mại.

- Quyết định phê duyệt dự án: Quyết định số 711/QĐ-HĐQT/TCTHK ngày 17/4/2025 của Hội đồng quản trị TCT HKVN v/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 1 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành

- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 640/QĐ-HĐTV/VAECO ngày 18/4/2025 của Hội đồng thành viên VAECO v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và triển khai Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 1 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành

1.2. Địa điểm:

a) Vị trí:

- Khu vực E-01 - Cảng hàng không quốc tế Long Thành – Tỉnh Đồng Nai – Huyện Long Thành;

- Công trình nằm trong khu đất quy hoạch xây dựng khu Hangar bảo trì tàu bay trong bản vẽ Tổng mặt bằng quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Long Thành sau điều chỉnh đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 270/QĐ-BGTVT ngày 04/3/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch một số hạng mục công trình trong phạm vi xây dựng giai đoạn 1 của Cảng HKQT Long Thành và điều chỉnh ranh giới theo Quyết định số 1646/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Long Thành. Khu đất xây dựng dự án có diện tích sử dụng đất: 45.525 m².

+ Phía Bắc giáp đường lãn của Cảng theo quy hoạch;

+ Phía Nam giáp Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 2;

+ Phía Tây giáp đường nội bộ (tuyến đường 13-5);

+ Phía Đông giáp sân đỗ của Cảng.

1.3. Hiện trạng mặt bằng: các công trình nổi và ngầm hiện có:

- Toàn bộ khu đất E-01 đã hoàn thành công tác san nền. Khu vực dự kiến xây dựng có cao độ thiết kế san nền từ +57,98m đến +56,83m theo cao độ quốc gia, hướng

dốc ra phía sân đỗ máy bay phía Đông do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam đầu tư.

- Hạ tầng khu vực có các tuyến đường giao thông đủ điều kiện cho các xe trọng tải lớn tiếp cận khu đất.

- Hiện không có công trình nổi và công trình ngầm trên mặt bằng khu đất của dự án

- Hiện trạng mặt bằng đã có sẵn các mốc khống chế mặt bằng và cao độ

1.4. Hạ tầng kỹ thuật hiện có cho địa điểm: Cấp nước, thoát nước, cấp điện, đường giao thông...

- Cấp nước:

- + Nước từ trung tâm cấp nước của Cảng hàng không Quốc tế Long Thành sẽ được cấp cho dự án thông qua đường ống cấp nước có đường kính DN200mm mạng ngoài, chảy vào bể chứa nước sinh hoạt và bể chứa nước chữa cháy riêng của dự án.

- + Cấp nước chữa cháy: Hạng cứu hỏa được bố trí trên các tuyến ống và khoảng cách không quá 150m. Hạng cứu hỏa đặt nổi và nằm trên vỉa hè quy hoạch.

- + Hệ thống cấp nước tưới: Hệ thống cấp nước tưới gồm các vòi tưới đặt dọc các khu vực hoặc theo chu vi công trình;

- Thoát nước mưa:

- + ACV đầu tư đường ống thoát nước mưa theo hạ tầng chung Cảng Hàng không quốc tế Long Thành và hoàn thiện mặt bằng từ vị trí đầu nối đến ranh giới đất của dự án. Thoát nước mưa vào hệ thống cống ngầm phía Tây và phía Bắc khu đất, hệ thống cống 2 x 2,5x2,5 và 2 x 2,5x3m do ACV đầu tư đã tính toán cho thoát nước khu hangar 1.

- + Vị trí điểm đầu nối là vị trí bố trí Hồ ga 1.1.2-17; Hồ ga 1.1.1-18; Hồ ga 1.1.1-16.2; Rãnh thoát nước có khe loại 1 1.1.5 phía Đông khu KV5 trên sân đỗ máy bay khu hangar của ACV nằm trong ranh giới đất của khu bay tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1.

- Thoát nước thải

- + Kết nối ống thoát nước thải vào hồ ga của hệ thống thoát nước thải do ACV đầu tư ở phía Tây Bắc ô đất.

- + ACV đầu tư đường ống thoát nước thải bên ngoài ranh giới đất tới vị trí điểm đầu nối.

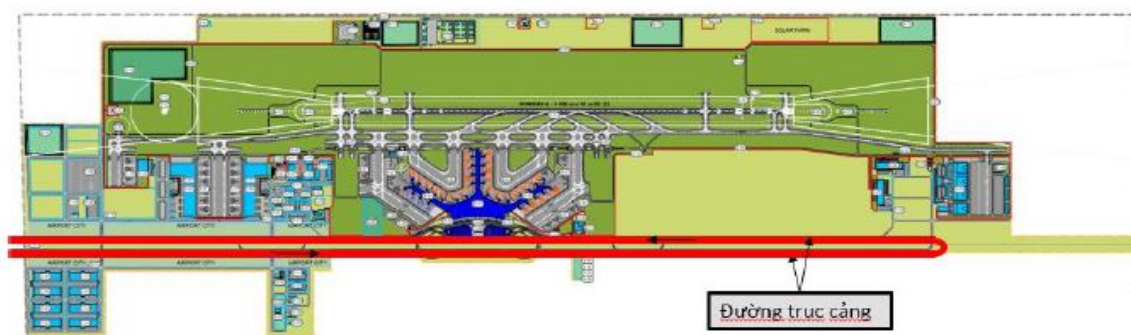
- Cấp điện

Theo quy hoạch, nguồn điện 22kV cấp cho Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành gồm 2 tuyến độc lập, được lấy từ trạm biến áp SÂN BAY LONG THÀNH 1 110/22kV. Nguồn điện từ trạm biến áp này sẽ được kết nối đến trạm phân phối chính của Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành bằng tuyến cáp ngầm 22Kv. Vị trí điểm đầu nối tại tủ RMU 4 ngăn SS 8-4 của ACV để kết nối về trạm biến áp khu hangar số

1. Tọa độ hồ ga sát hàng rào vào gian trung thể Hangar 1 dự kiến tương đối (VN2000): X=1194165.936; Y=425290.337.

- *Đường giao thông*

+ Tuyến đường trục chính với chức năng phục vụ các luồng giao thông cho hành khách, hàng hoá bưu kiện đi và đến Cảng Hàng không quốc tế Long Thành và được kết nối với hệ thống giao thông xung quanh (các tuyến đường cao tốc, tuyến đường vành đai, đường quốc lộ, đường sắt, metro...) có chiều dài khoảng 10 km, chiều rộng khoảng 120m (bao gồm hành lang cây xanh tương lai dự kiến dành cho đường sắt đi qua cảng hàng không).



+ Đường vào khu vực Dự án dự kiến đấu nối vào tuyến đường công vụ 13-5, thuộc dự án Cảng Hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1, vuông góc với tuyến đường 13-5, chiều rộng đường khoảng 11,5m tiếp cận vào phía cổng bảo vệ của dự án.

- *Thông tin liên lạc*

Hệ thống thông tin liên lạc đã được quy hoạch đồng bộ tại khu vực Cảng Hàng không, ACV cung cấp đường ống, công cấp đến ranh giới khu đất

1.5. Quy mô:

a) Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng Hangar số 1 tại cảng hàng không quốc tế Long Thành nhằm bảo dưỡng bảo trì máy bay, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo trì, vận hành và kiểm soát kỹ thuật.

b) Loại công trình và chức năng;

- Loại công trình: Công trình giao thông, cấp I
- Dự án nhóm B
- Bậc chịu lửa: Bậc II với công trình chính (Hangar, tòa nhà Backshop)
- Thời hạn sử dụng: 50 năm

- Chức năng: Là dự án Đầu tư xây dựng công trình dịch vụ bảo dưỡng tàu bay cùng hệ thống trang thiết bị đồng bộ nhằm đáp ứng khả năng bảo dưỡng tại một thời điểm cho 02 tàu bay code E và 02 tàu bay code C (02 tàu bay thân rộng và 02 tàu bay thân hẹp); xây dựng nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ phục vụ sản xuất kinh doanh

- Quy mô: Bao gồm Nhà Hangar, nhà Backshop và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ khác cụ thể:



Phối cảnh nhìn từ phía Tây (từ đường 13-5 nhìn về cổng chính)

❖ Quy mô các hạng mục công trình thuộc dự án:

| TT | Hạng mục công trình | Diện tích XD (m ²) | Diện tích sàn (m ²) | Số tầng | Chiều cao (m) | Loại kết cấu |
|----------|--|--------------------------------|---------------------------------|---------|---------------|---|
| 1 | Các công trình chính | 18.820 | 30.008 | | | |
| 1.1 | Hangar | 12.255,0 | 12.255,0 | 1 | 34,5 | Kết cấu thép khung rỗng dạng vòm vượt nhịp lớn, có ứng lực trước thanh cánh dưới của vòm, móng cọc ly tâm |
| 1.2 | Nhà điều hành và Backshop (tòa nhà Backshop) | 6.565,0 | 17.753,0 | 3 | 15 | Kết cấu bê tông cốt thép chịu lực, tường bao che, móng cọc ly tâm |
| 2 | Các công trình phụ trợ | 1.931,3 | 1.780,3 | | | |
| 2.1 | Cổng, nhà bảo vệ | 35,0 | 35,0 | 1 | 3,3 | Kết cấu bê tông cốt thép chịu lực, tường bao che, móng nông |
| 2.2 | Điểm kiểm soát an ninh | 77,0 | 77,0 | 1 | 3,3 | Kết cấu bê tông cốt thép chịu lực, tường bao che, móng nông |
| 2.3 | Trạm điện (bao gồm trạm khí nén) | 283,2 | 283,2 | 1 | 5 | Kết cấu bê tông cốt thép chịu lực, tường bao che, mái lợp tôn chống nóng móng nông |
| 2.4 | GSE workshop | 318,0 | 318,0 | 1 | 7 | Kết cấu thép tiền chế, xà gồ, mái lợp |

| TT | Hạng mục công trình | Diện tích XD (m ²) | Diện tích sàn (m ²) | Số tầng | Chiều cao (m) | Loại kết cấu |
|------|--|--------------------------------|---------------------------------|---------|---------------|--|
| | | | | | | tôn, có bố trí cấu trúc |
| 2.5 | Xưởng cơ khí | 318,0 | 318,0 | 1 | 7 | Kết cấu thép tiền chế, xà gồ, mái lợp tôn, không bố trí cấu trúc |
| 2.6 | Trạm bơm cấp nước sạch và PCCC | 393,8 | 393,8 | 1 | 5 | Kết cấu bê tông cốt thép chịu lực, mái lợp tôn chống nóng móng nông, nhà thiết kế thông tầng với chiều sâu sàn nhà tại cao độ -5,25m |
| 2.7 | Trạm nước cất, oxy, nitơ, chất thải độc hại, rác | 335,6 | 335,6 | 1 | 5 | Kết cấu bê tông cốt thép chịu lực, tường bao che, mái lợp tôn chống nóng móng nông |
| 2.8 | Nhà Khu xử lý nước thải | 19,7 | 19,7 | 1 | 3,3 | Kết cấu bê tông cốt thép chịu lực, tường bao che, móng nông |
| 2.9 | Các bể trạm xử lý nước thải | 158,55 | 158,55 | 1 | | Bể ngầm bằng bê tông cốt thép có cao độ đáy bể dao động trong khoảng -4,2m đến -2,5m Mặt đáy bể tại cao độ 0,0m |
| 2.10 | Trạm bơm, bể chứa nước rửa tàu bay | 25 | 25 | 1 | 1,7 | Bể ngầm bằng bê tông cốt thép có cao độ đáy bể -1,5m Mặt đáy bể tại cao độ 0,0m |
| 2.11 | Trạm xăng dầu | 126 | 126 | 1 | | - Trụ xăng: Cột trụ bằng bê tông cốt thép, mái kèo thép tiền chế bọc Aluminium - Bồn xăng: BTCT |
| 2.12 | Bể nước chữa cháy | 982,5 | 982,5 | 1 | 5,25 | Kết cấu bê tông cốt thép đáy bể tại cao độ -5,25m |
| 3 | Đất giao thông, sân bãi | 22.544,7 | | | | |

| TT | Hạng mục công trình | Diện tích XD (m ²) | Diện tích sàn (m ²) | Số tầng | Chiều cao (m) | Loại kết cấu |
|----------|---------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------|---------------|---|
| 3.1 | Sân đỗ tàu bay | 12.773,7 | 12.773,7 | | | Kết cấu mặt đường Bê tông xi măng M350/45 dày 36cm với các lớp kết cấu phía dưới (theo bản vẽ TKCS) |
| | Bãi để xe hàng hóa, xe 2 bánh, 4 bánh | 1.468,9 | 1.468,9 | | | Kết cấu bê tông nhựa hạt trung (với tổng chiều dày 02 lớp C12,5 và C19) là 12cm |
| - | Đường giao thông | 8.302,1 | 8.302,1 | | | Kết cấu bê tông nhựa hạt trung (với tổng chiều dày 02 lớp C12,5 và C19) là 12cm |
| 4 | Đất cây xanh cảnh quan | 2.229,0 | | | | |
| - | Cây xanh | 2.229,0 | | | | Tham khảo theo bản vẽ phối cảnh, đá bó vỉa hệ bằng đá xẻ |
| - | Tường rào | 720 (m) | | | 2,78 | Cột bê tông cốt thép, cột trụ thép, lưới thép, trên bố trí thép gai |

❖ Quy mô các hệ thống kỹ thuật của dự án

| TT | Tên Hệ thống |
|----|--|
| 1 | Hệ thống điện động lực |
| 2 | Hệ thống điện nhẹ : - Hệ thống chiếu sáng - Hệ thống công nghệ thông tin, camera an ninh, phát thanh - Hệ thống BMS |
| 3 | Hệ thống chống sét, tiếp địa |
| 4 | Hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước trong và ngoài nhà |
| 5 | Hệ thống khí nén |
| 6 | Hệ thống PCCC |
| 7 | Hệ thống xử lý nước thải |
| 8 | Hệ thống điều hòa trung tâm (VRV) cho Nhà điều hành và backshop |

| | |
|---|------------------------------------|
| 9 | Hệ thống mương cáp (băng công cáp) |
|---|------------------------------------|

❖ Các thiết bị chính của dự án

| TT | Tên Hệ thống/thiết bị |
|----|--|
| 1 | Cửa Hangar |
| 2 | Hố pít kỹ thuật |
| 3 | Hệ thống cấp khí điều hòa cho tàu bay (PCA) (Bao gồm các đường ống bảo ôn nối ra hố pít tương ứng) |
| 4 | Máy biến tần 400Hz (Bao gồm các dây cáp điện nối ra hố pít tương ứng) |
| 5 | Máy nén khí |
| 6 | Bơm cứu hỏa |

1.6. Các gói thầu thuộc dự án gồm:

- **Gói thầu số 1:** Khảo sát xây dựng, lập Quy hoạch tổng mặt bằng, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.
- **Gói thầu số 2:** Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi
- **Gói thầu số 3:** Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 6 EPC.
- **Gói thầu số 4:** Tư vấn thẩm tra thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.
- **Gói thầu số 5:** Tư vấn quản lý dự án.
- **Gói thầu số 6:** Thiết kế, cung cấp lắp đặt thiết bị và xây dựng (EPC)
- **Gói thầu số 7:** Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị.
- **Gói thầu số 8:** Bảo hiểm trong thời gian xây dựng
- **Gói thầu số 9:** Kiểm tra chất lượng vật liệu
- **Gói thầu số 10:** Kiểm toán
- **Gói thầu số 11:** Quan trắc lún

2. Khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 10 “Kiểm toán”.
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.
- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 08 tháng.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.
- Giám sát hoạt động đấu thầu: Không áp dụng.

3. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Mục đích lựa chọn nhà thầu Tư vấn có đủ điều kiện, năng lực theo quy định pháp luật hiện hành đáp ứng yêu cầu của gói thầu, thực hiện công tác tư vấn Kiểm toán báo cáo quyết toán Dự án đầu tư xây dựng Hangar số 1 tại cảng hàng không quốc tế Long Thành sau khi hoàn thành cho Chủ đầu tư đảm bảo đúng chất lượng, tiến độ của công trình, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu, tiến độ thực hiện.

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Thực hiện kiểm toán trong quá trình thực hiện dự án và kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định đối với Dự án đầu tư xây dựng Hangar số 1 tại cảng hàng không quốc tế Long Thành.
- Tiến độ thực hiện: 08 tháng.

2. Nhiệm vụ cụ thể cho nhà thầu.

Nhà thầu sẽ thực hiện công việc kiểm toán trong quá trình thực hiện dự án và kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo Luật kiểm toán, văn bản quy định, các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hiện hành và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan. Cụ thể:

- Xây dựng và thống nhất với Chủ đầu tư nội dung, Kế hoạch chương trình kiểm toán, Thông báo cho chủ đầu tư nội dung và kế hoạch làm việc kèm theo danh mục các tài liệu cần cung cấp trước khi thực hiện cuộc kiểm toán, thực hiện đúng chương trình kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực và bí mật số liệu;
- Đảm bảo bố trí nhân sự có năng lực và kinh nghiệm phù hợp để thực hiện kiểm toán.
- Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành và các tài liệu do chủ đầu tư cung cấp và đưa ra ý kiến của mình về việc tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư, về tính trung thực, hợp lý, hợp lệ của báo cáo quyết toán dự án hoàn thành dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.
- Thường xuyên trao đổi, bàn bạc với Chủ đầu tư để giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm toán, đáp ứng tiến độ và chất lượng công việc mà hai bên đã thống nhất;
- Nộp báo cáo kiểm toán cho Chủ đầu tư đúng thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan, hợp lý của thông tin đưa ra trong Báo cáo kiểm toán;
- Chịu trách nhiệm về nội dung và giá trị kiểm toán của dự án do mình thực hiện.

- Nội dung kiểm toán bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung chính sau:

- + Kiểm tra hồ sơ pháp lý đối với toàn dự án;
- + Kiểm tra nguồn vốn đầu tư;
- + Kiểm tra các chi phí đầu tư thuộc dự án (Chi phí xây dựng; Chi phí thiết bị; Chi phí quản lý dự án; Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; Chi phí khác...);
- + Kiểm tra chi phí thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
- + Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
- + Kiểm tra các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng.
- + Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có).
- + Các nội dung khác liên quan đến dự án, các hợp đồng giữa Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan của dự án.
- + Nhận xét, đánh giá, kiến nghị.
- + Các nội dung khác theo quy định của hợp đồng.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

Dự kiến thời gian nhà thầu bắt đầu thực hiện dịch vụ kiểm toán: Ngay sau khi ký hợp đồng nhà thầu phải huy động nhân sự thực hiện ngay công việc kiểm toán theo hợp đồng và thực hiện công việc trong suốt quá trình, các giai đoạn thực hiện dự án.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

1. Báo cáo

- Cung cấp nội dung và kế hoạch làm việc kèm theo danh mục các tài liệu cần cung cấp: Muộn nhất sau 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

- Các thư đề nghị, thư quản lý (nếu cần): Báo cáo ngay khi cần trao đổi về những khiếm khuyết nghiêm trọng trong quá trình kiểm soát với Chủ đầu tư.

- Nhà thầu tư vấn kiểm toán phải nộp cho Chủ đầu tư Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong vòng **30 ngày** kể từ ngày Chủ đầu tư cung cấp đủ hồ sơ cho Nhà thầu tư vấn kiểm toán. Báo cáo kiểm toán sau khi phát hành Nhà thầu tư vấn kiểm toán giao lại cho Chủ đầu tư 08 bộ.

- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và quy định pháp lý khác có liên quan.

- Kiểm toán phải có nhận xét, nêu rõ các số liệu phù hợp hay không phù hợp, nếu không phù hợp kiểm toán phải đưa ra số phù hợp theo ý kiến kiểm toán và nêu rõ nguyên nhân chưa phù hợp/chênh lệch trong báo cáo kiểm toán.

- Trường hợp qua kiểm toán mà kiểm toán độc lập phát hiện thấy còn có các nội dung ảnh hưởng đến kết quả kiểm toán thì phải ghi vào phần các ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán (BCKT). Ngoài các nội dung tồn tại nêu tại phần ý kiến ngoại trừ (nếu có) kiểm toán phải chịu trách nhiệm các sai sót xảy ra do kiểm toán không phát hiện được trong quá trình kiểm toán. Các ý kiến của kiểm toán không nêu trong BCKT đều không có giá trị pháp lý.

- Khi nhận xét về kết quả kiểm toán nếu kiểm toán nêu các ý kiến ngoại trừ thì kiểm toán độc lập phải xác định mức độ ảnh hưởng của các nội dung ngoại trừ đến kết quả xác định giá trị quyết toán dự án và nêu quan điểm của kiểm toán về phương án khắc phục.

2. Thời gian thực hiện

- Thời gian thực hiện gói thầu: 08 tháng

- Số lần giao nộp Hồ sơ phục vụ công tác kiểm toán theo số lần thanh toán của các gói thầu thuộc dự án.

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

1. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

- Nhà thầu phải tổ chức bộ máy hoạt động phục vụ cho công tác kiểm toán trong quá trình thực hiện dự án và kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án. Bộ máy hoạt động này phải bao gồm các bộ phận nhân sự đầy đủ, tương ứng và đáp ứng các yêu cầu về kinh nghiệm và nhân sự thực hiện gói thầu theo quy định tại Chương III của HSMT.

- Cung cấp danh sách nhân sự phù hợp thực hiện gói thầu. Nhà thầu tư vấn kiểm toán phải cung cấp bằng chứng để chứng minh nhân sự tham gia kiểm toán đúng theo danh sách đã đăng ký. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn kiểm toán phải nêu rõ lý do, cung cấp lý lịch của nhân sự thay thế và đảm bảo nhân sự thay thế có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn nhân sự được thay thế phải được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

- Trường hợp cá nhân chuyên gia mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn kiểm toán phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được Chủ đầu tư chấp nhận.

- Mọi chi phí phát sinh khi thay thế nhân sự thuộc về Nhà thầu tư vấn kiểm toán.

2. Trách nhiệm của nhà thầu kiểm toán

- Bảo đảm tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán hiện hành.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ đầu tư về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong báo cáo kiểm toán trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

- Cùng Chủ đầu tư làm việc với các bên hữu quan, với cơ quan thẩm tra phê duyệt báo cáo quyết toán (khi có yêu cầu của Chủ đầu tư) và đề xuất các giải pháp liên quan đến kết quả của cuộc kiểm toán.

- Nhà thầu tư vấn kiểm toán cam kết không tiết lộ, làm lộ bất kỳ thông tin, tài liệu bí mật Nhà nước và nội bộ chủ đầu tư liên quan đến Hợp đồng (kể cả khi Hợp đồng chấm dứt) hay các hoạt động liên quan đến công việc của Chủ đầu tư cho bất kỳ tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm được biết khi chưa được Chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản;

- Khi Hợp đồng chấm dứt Nhà thầu cam kết bàn giao lại cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu chứa đựng hoặc có nguồn gốc từ thông tin mật hay độc quyền của Chủ đầu tư mà Nhà thầu tư vấn kiểm toán nắm giữ;

- Trường hợp Nhà thầu tư vấn kiểm toán vi phạm hoặc thiếu sót trong việc tuân thủ cam kết bảo mật thông tin, tiết lộ thông tin, Nhà thầu tư vấn kiểm toán phải chịu mọi trách nhiệm pháp lý và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư;

3. Luật và chuẩn mực

- Dịch vụ trên được tiến hành theo đúng các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán kiểm toán hiện hành do pháp luật hiện hành tại Việt Nam, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kiểm toán trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, theo quy định nội dung của hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, hợp đồng thống nhất bằng văn bản và sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành liên quan khác, thực tế, bí mật.

- Các chuẩn mực này đòi hỏi Nhà thầu tư vấn kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo quyết toán dự án hoàn thành không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra và thực hiện các thử nghiệm cơ bản các bằng chứng cho những khoản mục và những thông tin trong báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

4. Nội dung khác

Hiện tại dự toán của gói thầu được duyệt với thuế VAT là 8% nên nhà thầu chào thuế VAT là 8% (để đưa về một mặt bằng giá so sánh khi đánh giá). Tỷ lệ % thuế VAT được thanh toán theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện nghiệm thu hợp đồng.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu tư vấn kiểm toán thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình.

- Cung cấp những hồ sơ, tài liệu liên quan đến dự án để Nhà thầu tư vấn kiểm toán có thể triển khai công việc của mình.

- Cung cấp các công văn giới thiệu cần thiết để Nhà thầu tư vấn kiểm toán liên hệ với các cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện công trình (nếu

có). Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Cử cán bộ có đủ trình độ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc, cung cấp thông tin và tài liệu liên quan cho Nhà thầu tư vấn kiểm toán thực hiện nhiệm vụ.

- Hỗ trợ và giải quyết các yêu cầu hợp lý của Nhà thầu tư vấn kiểm toán trong phạm vi quản lý của Chủ đầu tư phù hợp với luật pháp.

- Tạm ứng và thanh toán cho Nhà thầu tư vấn kiểm toán theo hợp đồng và đúng quy định.

- Thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc công việc theo đúng quy định.